



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2007**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP
ĐIỆN TAYA VIỆT NAM**

MỤC LỤC

1.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
1.1.	Những sự kiện quan trọng:.....	2
1.1.1	Quá trình thành lập	2
1.1.2	Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần	2
1.1.3	Niên yết:	2
1.1.4	Các sự kiện khác	2
1.2.	Quá trình phát triển	2
1.2.1	Ngành nghề kinh doanh.....	2
1.2.2	Tình hình hoạt động và quá trình tăng trưởng vốn	2
1.3.	Định hướng phát triển:.....	3
2.	BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
2.1.	Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.....	4
2.2.	Tình hình thực hiện so với kế hoạch	4
2.3.	Thay đổi chủ yếu trong năm	5
3.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Ông WANG YEN HUANG)	5
3.1.	Báo cáo tình hình tài chính	5
3.1.1	Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.....	5
3.1.2	Phân tích những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân	6
3.1.3	Những thay đổi về vốn cổ đông.....	6
3.2.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	7
3.3.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	8
3.3.1	Mục tiêu và kế hoạch phát triển chung	8
3.3.2	Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm 2008.....	8
4.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9
5.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	9
5.1.	Kiểm toán độc lập:	9
5.1.1	Đơn vị kiểm toán độc lập.....	9
5.1.2	Ý kiến kiểm toán độc lập:.....	9
6.	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:.....	9
6.1.	Ngành nghề hoạt động, địa chỉ Công ty và nhà máy sản xuất.....	9
6.2.	Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính.....	9
7.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	10
7.1.	Cơ cấu tổ chức	10
7.2.	Lý lịch trích ngang của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	10
7.3.	Thay đổi Tổng Giám Đốc trong năm:	12
7.4.	Số lượng Cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	12
7.5.	Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị.....	12
8.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	13
8.1.	Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	13
8.1.1	Thành phần của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	13
8.1.2	Quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị	13
8.1.3	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	13
8.1.4	Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và những người điều hành chủ chốt khác trong Công ty 14	
8.2.	Các dữ liệu thống kê về cổ đông	14
	Cổ đông sáng lập	14
	HĐQT, BKS	14
	Cổ phiếu quỹ	14
	Các cổ đông khác.....	14

1. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Những sự kiện quan trọng:

1.1.1 Quá trình thành lập

- Công Ty Cổ Phần Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam (tiền thân là Công ty Hưng nghiệp CPHH Việt Sơn Minh - Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài) được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 414/GP ngày 07/09/1992 do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư Việt Nam (nay là Bộ Kế Hoạch và Đầu tư) cấp. Tổng vốn đầu tư đăng ký ban đầu của Công ty là 6.995.000 USD, trong đó vốn pháp định là 3.955.000 USD.
- Đầu tháng 3/2003, Công ty chọn Hải Dương để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dây và cáp điện với tổng vốn đầu tư của dự án là 10.000.000 USD. Công ty đã nâng tổng vốn đầu tư đăng ký lên 21.444.240 USD và vốn pháp định là 13.114.072 USD theo Giấy phép Đầu tư Điều chỉnh số 414/GPĐC1-BKH-KCN-ĐN.
- Ngày 1/1/2005, nhà máy Hải Dương đã chính thức đi vào hoạt động.

1.1.2 Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần

- Ngày 7/10/2005, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy phép Đầu tư điều chỉnh số 414 CPH/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp. với số vốn cổ phần được duyệt là 182.676.270.000 đồng. Tại thời điểm 31/12/2007, vốn cổ phần của Công ty đã được tăng lên là: **265.735.480.000 đồng**.

1.1.3 Niêm yết:

- Giấy phép niêm yết cổ phiếu số: 40/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán nhà nước (SSC) cấp ngày 2/12/2005.
- Ngày 15 tháng 02 năm 2006 cổ phiếu Taya Việt Nam chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- Tổng số lượng cổ phiếu được phép niêm yết nay là **5.313.658cp**.

1.1.4 Các sự kiện khác

- Ngày 25/6/2005, Đại hội đồng cổ đông thành lập của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam được tổ chức tại Khách sạn Legend số 2A – 4A đường Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

1.2. Quá trình phát triển

1.2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất các loại dây điện: dây và cáp điện trung thế 1-35KV, dây và cáp điện hạ thế 600-1000V, cáp điện lực XLPE 600V, cáp điện lực có giáp bằng sợi thép, băng nhôm, băng đồng, dây đồng trần đơn và xoắn, cáp điều khiển, các loại dây mềm, dây điện dùng trong ô tô.
- Các loại dây điện từ: dây điện từ PEW (dây tráng men PE), dây điện từ UEW (dây tráng men UE).

1.2.2 Tình hình hoạt động và quá trình tăng trưởng vốn

- Trong thời gian từ 1992 – 2004, được sự cho phép của Chính phủ Việt Nam, Công ty CPHH Dây và Cáp điện Taya Việt Nam đã qua 5 lần tăng thêm vốn đầu tư để đáp ứng nhu cầu trang bị mới máy móc thiết bị và phát triển sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:
 - Năm 2001, Công ty đã hoàn thành đầu tư xưởng nung đúc nguyên liệu đồng đầu tiên cho nhà máy.
 - Năm 2002, hoàn thành đầu tư nhà xưởng hiện đại sản xuất sản phẩm dây điện từ và nhà xưởng nung đúc nguyên liệu đồng số 2.
 - Năm 2003, đầu tư Chi nhánh sản xuất tại tỉnh Hải Dương, nhà máy được đầu tư hoàn chỉnh từ khâu nung đúc nguyên liệu đồng đến khâu sản xuất ra các loại dây cáp điện, dây điện từ.

- Năm 2005, đầu tư xây dựng nhà xưởng cáp điện Trung cao áp.
- Tóm tắt quá trình phát triển vốn của Công ty như sau:

Stt	Số GPĐT	Ngày	Vốn pháp định (USD)	Vốn đầu tư (USD)	Mục đích đầu tư
1	414/GP	07/09/1992	3.955.000	6.955.000	Đầu tư xây dựng nhà văn phòng và nhà xưởng sản xuất dây cáp điện
2	414/GPĐC1	31/10/1995	6.955.000	12.553.300	Đầu tư xưởng nung đúc đồng nguyên liệu số 1, 2 và xưởng sản xuất dây điện từ
3	414/GPĐC3	30/07/1997	8.955.000	14.533.000	
4	414/GPĐC	12/01/1998	8.955.000	14.944.240	
5	414/GPĐC1-BKH-KCN-ĐN	16/05/2003	13.114.072	21.444.240	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất dây cáp điện, dây điện từ tại Hải Dương
6	414/GPĐC3-BKH-KCN-ĐN	07/05/2004	14.226.023	21.444.240	

1.3. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu của công ty là đưa Taya Việt Nam trở thành nhà sản xuất dây và cáp điện hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm đạt chất lượng cao, đủ khả năng thay thế hàng nhập khẩu, mở rộng thị trường nội địa và tăng cường xuất khẩu, phát triển thương hiệu TAYA ngày càng lớn mạnh trên thị trường Việt Nam và khu vực.

Phát triển thị trường:

1. Tăng cường khai thác thị trường sản phẩm cáp điện trung cao áp.
2. Tăng cường phát triển thị trường phía Bắc, miền Trung, Tây nguyên, miền Nam và đồng bằng sông Cửu long.
3. Khai thác đối tác chiến lược tiềm năng.
4. Mở rộng mối quan hệ khách hàng.
5. Tăng cường khai thác thị trường xuất khẩu.

Phát triển sản phẩm :

1. Nghiên cứu chất lượng sản phẩm, giá thành và thị trường phát triển.
2. Ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại của Tập đoàn Taya để sản xuất các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường.
3. Mở rộng sản xuất các loại sản phẩm mới như dây cáp thông tin, dây và cáp điện cao thế 110KV, cáp điện chống cháy, cáp điện không khói, không độc...v.v.

Phát triển nguồn nhân lực:

1. Đào tạo nâng cao tay nghề công nhân.
2. Thu hút thêm nhân sự có năng lực.
3. Đào tạo cán bộ có năng lực trong nước thay thế dần những chuyên gia nước ngoài.
4. Đãi ngộ phù hợp với xu thế chung.
5. Tập huấn tại nước ngoài.

Đầu tư phù hợp:

Tiến hành đầu tư mở rộng hoặc xây dựng thêm nhà máy ngay khi điều kiện thị trường thuận lợi để sản xuất ra các loại sản phẩm như: dây cáp thông tin, cáp quang, dây cáp điện chống cháy, không khói không độc, dây và cáp điện cao thế từ 110Kv trở lên.

2. BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

- Năm 2007 Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), tăng trưởng GDP đạt 8,4%/năm. đứng thứ nhì Châu Á chỉ sau Trung Quốc. Năm đầu tiên hội nhập Việt Nam đã chứng minh cho thế giới thấy được mức độ vượt trội phát triển kinh tế của mình, một nền kinh tế mới nổi, sôi động và đầy hấp dẫn. Bên cạnh những thuận lợi đồng thời cũng có không ít khó khăn nhất định, như tình hình lạm phát, vấn đề nhập siêu, giá cả nguyên vật liệu gia tăng... ..v.v
- Trong năm 2007 doanh thu Công ty đạt tỷ lệ 97,6% nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 13,9% so với kế hoạch. Nguyên nhân do dòng sản phẩm dây cáp điện trung cao áp tiêu thụ không như dự tính, ảnh hưởng không ít đến tăng trưởng doanh thu. Riêng về chỉ tiêu lợi nhuận, do tình trạng mất khả năng thanh toán phát sinh của hai Công ty Một Vắn và Liên Tín, số tiền nợ xấu lên đến khoảng 24 tỷ đồng. Nếu không, Công ty sẽ có lãi khoảng 34 tỷ đồng sau khi bù đắp lỗ 32 tỷ trong quý 1/2007. Trường hợp nợ khó đòi của hai Công ty Một Vắn và Liên Tín, Công ty Taya Việt Nam đã tiến hành thủ tục khởi kiện trước pháp luật, nếu thu hồi được nợ Công ty sẽ chuyển hạch toán vào năm tài chính tiếp theo của Công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định buộc thôi việc chức vụ Tổng giám đốc và Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Chen Ping Sen do thiếu đơn đốc không làm tròn trách nhiệm quản lý Công ty. Đồng thời bổ nhiệm ông Wang Yen Huang, quốc tịch Đài Loan, giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty Cổ Phần Dây Cáp Điện Taya Việt Nam thay cho ông Chen Ping Sen kể từ ngày 3 tháng 9 năm 2007.

2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2006 (điều chỉnh lại)	Kế hoạch 2007	Thực hiện 2007	Tăng /Giảm	
				TH 2007 so với KH	TH2007 so với TH2006
Vốn điều lệ (triệu đồng)	241.584	241.584	265.735	10,00%	10,00%
Doanh thu (Triệu đồng)	1.287.458	1.407.620	1.375.220	-2,4%	6,8%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	33.422	63.765	7.253	-88,7%	-78,3%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	28.277	60.119	8.400	-86,1%	-70,3%
LN sau thuế/ Doanh thu (%)	2,20	4,27	0,61	-85,8%	-72,3%
LN sau thuế/Vốn điều lệ (%)	11,70	24,88	3,16	-87,3%	-73%
Cổ tức (%)	10	15	-	-	-

Kết quả hoạt động năm 2007 xét về chỉ tiêu doanh thu mặc dù vượt so với thực hiện năm 2006, nhưng so với kế hoạch 2007 doanh thu giảm nhẹ và lợi nhuận sau thuế giảm đi đáng kể vì những nguyên nhân sau :

- (1) **Doanh thu:** Doanh thu năm 2007 tăng 6,8%, nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 70,3% so với năm 2006. Trong quý 1/2007 Công ty lỗ 32 tỷ đồng do giá đồng đầu vào quý 4/2006 ở mức cao, sau đó lại giảm mạnh vào quý 1/2007. Nguyên liệu kim loại màu thế giới luôn tăng giảm đột biến, tác động rất mạnh đến giá thành sản xuất và các khoản trích lập giảm giá hàng tồn.
- (2) **Giá vốn:** Trong năm 2007, giá vốn tăng 6,8% ngang với mức tăng doanh thu, nguyên nhân là do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao khiến giá thành tăng vọt và ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán.

- (3) **Chi phí bán hàng:** So với năm 2006, chi phí bán hàng tăng 5.5% là mức tăng vừa phải nếu xét theo mức tăng doanh thu 6,8%.
- (4) **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 110% so với năm 2006, nguyên nhân là do khoản nợ khó đòi khoảng 24 tỷ đồng của hai Công ty Một Vẹn và Liên Tín chuyển hạch toán vào chi phí quản lý.
Chính sự ảnh hưởng tăng vọt của các yếu tố chi phí trên đã làm cho tỷ lệ lợi nhuận của Công ty giảm 70,3% so với năm 2006.
- (5) **Chi phí tài chính:** Chi phí tài chính năm 2007 so với năm 2006 chỉ tăng 24,4%, trong đó chi phí lãi vay chiếm tỷ lệ 89,2%, lỗ chênh lệch tỷ giá chiếm khoảng 10,8%, con số này ở năm 2006 chi phí tài chính tăng 131% so với 2005. trong đó chi phí lãi vay chiếm 80% còn lại 20% là lỗ chênh lệch tỷ giá. Như vậy, chi phí lãi vay ngân hàng và chênh lệch tỷ giá trong năm 2007 đã được giảm đi đáng kể, tình hình này sẽ tiếp tục được cải thiện trong năm 2008 phản ảnh tình hình thu nợ và vòng quay vốn của Công ty được tiến triển đáng kể.
- (6) **Nợ phải thu khó đòi:** Phải thu khó đòi phát sinh khoảng: 24.639.401.934 đồng, nguyên nhân do hai khách hàng Công ty Một Vẹn và Công ty Liên Tín mất khả năng thanh toán, hiện Công ty đang tiến hành thủ tục pháp luật khởi kiện hai Công ty này, nếu thu hồi được nợ Công ty sẽ tiếp tục hạch toán vào báo cáo tài chính năm tiếp theo.

2.3. Thay đổi chủ yếu trong năm

- Dây chuyền cáp điện trung cao áp 1-35KV ruột đơn và 3 ruột xoắn giáp bằng thép theo quy phạm Việt Nam đã xây dựng hoàn thành và bắt đầu sản xuất sản phẩm tiêu thụ trên thị trường Việt Nam kể từ tháng 11 năm 2007. Hiện dòng sản phẩm này đang được một số khách hàng công trình và Công ty Điện lực tin tưởng sử dụng ổn định, theo đánh giá của Công ty về mức độ tăng trưởng kinh tế của Việt nam, tiềm năng thị trường của dòng sản phẩm này là vô cùng lớn.

➤ Gắn bó lâu dài

Năm 2007 là một năm kinh doanh sản xuất không thành công của Công ty, trong bối cảnh vật giá nguyên liệu thị trường thế giới biến động khó lường, dự tính năm 2008 sẽ khả quan hơn đặc biệt trong tình hình thị trường đang vươn tới tầm cao hơn khi Việt Nam tiếp tục tiến sâu hội nhập thế giới. Mục tiêu của Công ty trước tiên là ổn định chính sách chất lượng, tăng cường mở rộng quan hệ khách hàng vững bước phát triển thị trường.

3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Ông WANG YEN HUANG)

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

3.1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2007	Năm 2006 (điều chỉnh lại)
1. Bố trí cơ cấu tài sản và vốn			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	26,38	22,00
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	73,61	78,00
1.2. Bố trí cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	69,39	73,93
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	30,61	26,07
2. Khả năng thanh toán			

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2007	Năm 2006 (điều chỉnh lại)
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,12	1,14
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,45	0,4
3. Tỷ suất lợi nhuận			
3.1 Tỷ suất Lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	0,53	2,60
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	0,61	2,20
3.2 Tỷ suất Lợi nhuận trên Tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0.72	2.91
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản(ROA)	%	0.84	2.46
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu(ROE)	%	2,74	9,46

3.1.2 Phân tích những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân

- Kết quả hoạt động năm 2007 cho thấy các chỉ tiêu tài chính có sự suy giảm rõ rệt, doanh thu tăng trưởng trên 6,8%/năm, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 13,97% so với kế hoạch, giảm 70,3% so với thực hiện năm 2006.
- Trong ba năm gần đây (2005~2007), tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu của Công ty tuột giảm ở mức bình quân 2,6%/năm (2005 là 5,03%, 2006 là 2,20%, 2007 là 0,61%). Tỷ trọng giá thành sản phẩm năm 2005 là: 89%, 2006 là 92,5%, 2007 là 92,4%. Đặc thù sản phẩm dây cáp điện, nguyên liệu chính chủ yếu là đồng tinh luyện (độ thuần 99.99%) với một tỷ trọng như vậy phản ảnh lợi nhuận chịu sự ảnh hưởng rất lớn bởi giá đầu vào của nguyên liệu chủ yếu, đặc biệt là giá cả nguyên liệu đồng thế giới biến động khó lường sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận. Để giảm thiểu những ảnh hưởng từ giá đồng, ngoài việc xây dựng quy trình sản xuất chặt chẽ hợp lý, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm nguyên liệu, giảm thiểu chi phí sản xuất và phế phẩm, Ban giám đốc và Hội đồng quản trị đã đánh giá tính khả thi về khả năng Công ty đầu tư vào lãnh vực hàng hóa kỳ hạn thế giới, vừa điều tiết được ưu thế chủ động trong giá đồng đầu vào, vừa đảm bảo được tính ổn định trong cung cấp nguyên liệu và lợi nhuận sản xuất. Nhưng để thực hiện được kế hoạch này đòi hỏi Công ty chúng ta phải có điều kiện tài chính dồi dào có thể lên đến hàng trăm triệu USD. Nếu được như vậy, cộng với lợi thế hơn 55 năm kinh nghiệm của tập đoàn Taya, trong một tương lai không xa Taya Việt Nam chắc chắn gặt hái được rất nhiều thành công trên thị trường công nghiệp quan trọng này.

3.1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông

Trước khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, tỷ lệ vốn góp của hai cổ đông lớn như sau:

Cổ đông	USD	VNĐ'000	%
Taya Electric Wire & Cable Co., Ltd	10.559.290	137.004.349	75
Great China Electric Wire & Cable Co., Ltd	3.666.733	45.671.922	25
Tổng cộng	14.226.023	182.676.271	100

Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần và bán cổ phiếu ra bên ngoài tỷ lệ góp vốn như sau:

Cô đồng	Số cổ phiếu	Thành tiền (VNĐ'000)	%
Taya Electric Wire & Cable Co., Ltd	10.960.622	109.606.220	60
Great China Electric Wire & Cable Co., Ltd	3.653.525	36.535.250	20
Các cô đồng khác	3.653.480	36.534.800	20
Tổng cộng	18.267.627	182.676.270	100

Tỷ lệ góp vốn của hai cổ đông lớn đến hết ngày 31/12/2007

Cô đồng	Số cổ phiếu	Thành tiền (VNĐ'000)	%
Taya Electric Wire & Cable Co., Ltd	15.944.950	159.449.500	60
Great China Electric Wire & Cable Co., Ltd	5.314.940	53.149.400	20
Các cô đồng khác	5.313.658	53.136.580	20
Tổng cộng	26.573.548	265.735.480	100

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: (nghìn đồng)

CHỈ TIÊU	2007	2006 (điều chỉnh lại)	Tăng/Giảm	% Tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.377.585.548	1.288.383.461	89.202.087	6,9%
2. Các khoản giảm trừ	2.365.547	924.704	1.440.843	155,8%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.375.220.001	1.287.458.757	87.761.244	6,8%
4. Giá vốn hàng bán	1.270.908.267	1.190.508.631	80.399.636	6,8%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.311.734	96.950.126	7.361.608	7,6%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.469.428	2.049.469	2.419.959	118%
7. Chi phí tài chính	43.524.073	34.986.958	8.537.115	24,4%
- Trong đó: chi phí lãi vay	38.807.687	28.150.676	10.657.011	37,9%
8. Chi phí bán hàng	19.883.604	18.854.325	1.029.279	5,5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.125.096	21.003.323	23.121.773	110%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.248.389	24.154.989	(22.906.600)	-94,9%
11. Thu nhập khác	14.380.688	9.592.896	4.787.792	49,9%
12. Chi phí khác	8.375.458	325.675	8,049,783	3.471,7%
13. Lợi nhuận trước thuế	7.253.619	33.422.210	(26.168.591)	-78,3%
14. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.268.760	5.962.232	(4.693.472)	-78,2%
15. Thu nhập(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	2.415.427	817.997	1.597.430	195,2%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.400.286	28.277.975	(19.877.689)	-70,3%

So sánh kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007 và năm 2006 có nhiều biến động đáng kể:

- Doanh thu năm 2007 tăng nhẹ 6,8% so với năm 2006, nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 70,3%, nguyên nhân do nguyên liệu đồng đầu vào trong quý 4/năm 2006 bị giảm mạnh ở quý 1/năm 2007, khiến Công ty lỗ 32 tỷ trong quý 1 năm 2007.
- Phát sinh nợ khó đòi khoảng 24 tỷ đối với hai Công ty Một Vắn và Công ty Liên Tín, nay kết chuyển vào chi phí quản lý làm tăng chi phí quản lý Công ty lên đến 110%. Công ty đã tiến hành thủ tục pháp luật khởi kiện hai Công ty Một Vắn và Công ty Liên Tín hy vọng sẽ truy thu được khoản nợ nói trên.

3.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.3.1 Mục tiêu và kế hoạch phát triển chung

Mục tiêu của Công ty là đưa Taya Việt Nam trở thành nhà sản xuất dây và cáp điện hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm đạt chất lượng cao, đủ khả năng thay thế hàng nhập khẩu, luôn tuân thủ pháp luật và hoạt động với phương châm tạo ra sản phẩm tốt, có tính cạnh tranh cao, đầu tư cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, chiếm lĩnh thị trường trong nước và vươn ra thị trường thế giới, đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ quản lý tốt, đội ngũ kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao.

Với đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia nước ngoài có trình độ cao, đội ngũ công nhân lành nghề, đội ngũ nhân viên tiếp thị chuyên nghiệp, Taya đang hội đủ tất cả các yếu tố thuận lợi để phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, nâng cao năng lực cạnh tranh cả về mặt chất lượng lẫn giá cả. Với những chiến lược phát triển đúng hướng Taya sẽ ngày càng lớn mạnh.

Mở rộng thị trường:

- Công ty đã đề ra chiến lược nhằm mở rộng thị phần của Công ty thông qua việc đẩy mạnh phát triển đại lý tại thị trường phía Bắc, mở văn phòng đại diện và lập tổng kho tại Cần Thơ và Nha Trang. Đưa ra chiến lược bán hàng cụ thể phù hợp với đặc tính của từng vùng. Đẩy mạnh tham gia đấu thầu các công trình tại địa phương. Phân loại khách hàng trực tiếp, thực hiện hỗ trợ có hiệu quả. Cụ thể các mục tiêu được đưa ra gồm:
 - Đảm bảo nghiêm ngặt về chất lượng sản phẩm,
 - Đẩy mạnh các hình thức phát triển thương hiệu của Công ty,
 - Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông.
- Khi thị trường dây cáp điện trung thế 1-35KV được ổn định, Công ty có kế hoạch sản xuất thêm dây cáp điện cao thế từ 110KV trở lên tại nhà máy Đồng Nai nhằm đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu sản phẩm đa dạng của thị trường.
- Phát triển nguồn nhân lực cũng là một phần quan trọng của Công ty trong mục tiêu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:
 - Đào tạo nâng cao tay nghề công nhân
 - Thu hút thêm nhân sự có năng lực
 - Đào tạo các chuyên gia trong nước và hướng tới thay thế dần các chuyên gia nước ngoài bằng cán bộ có năng lực trong nước. Đào tạo tại nước ngoài.

3.3.2 Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm 2008

Dự báo chi tiết cho kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2008 như sau:

CHỈ TIÊU	2007	Kế hoạch 2008	Đơn vị tính: (nghìn đồng)	
			Tăng/Giảm 2008/2007	% Tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.377.585.548	1.476.000.000	98.414.452	7,1%
2. Các khoản giảm trừ	2.365.547	-	(2.365.547)	0,0%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.375.220.001	1.476.000.000	100.779.999	7,3%
4. Giá vốn hàng bán	1.270.908.267	1.338.727.189	67.818.922	5,3%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.311.734	137.272.811	32.961.077	31,6%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.469.428	-	(4.469.428)	0,0%
7. Chi phí tài chính	43.524.073	41.202.168	(2.321.905)	-5,3%
- Trong đó: chi phí lãi vay	38.807.687	41.202.168	2.394.481	6,2%
8. Chi phí bán hàng	19.883.604	21.486.000	1.602.396	8,1%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.125.096	20.454.000	(23.671.096)	-53,6%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.248.389	54.130.644	52.882.255	4,236%

11. Thu nhập khác	14.380.688	-	(14.380.688)	0,0%
12. Chi phí khác	8.375.458	-	(8,375,458)	0,0%
13. Lợi nhuận trước thuế	7.253.619	54.130.643	46,877,024	646,3%
14. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.268.760	2.552.298	1,283,538	101,2%
15. Thu nhập(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	2.415.427	-	(2.415.427)	0,0%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.400.286	51.578.345	43,178,059	514,0%

4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán: xin vui lòng xem Báo cáo Kiểm toán đính kèm.

5. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

5.1. Kiểm toán độc lập:

5.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

- Trụ sở chính: Lầu 10, tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Q. 1, Tp. HCM
Điện thoại: (84) 8.821 9266 Fax: (84)8. 821 9267

5.1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập:

Xin vui lòng xem Báo cáo Kiểm toán đính kèm

6. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

Taya Electric Wire & Cable Co Ltd: sở hữu 60% cổ phần

6.1. Ngành nghề hoạt động, địa chỉ Công ty và nhà máy sản xuất

Ngành nghề hoạt động: sản xuất cáp điện, dây điện thoại các loại, dây đồng trần, dây điện từ.
Địa chỉ Công ty và nhà máy sản xuất:

- Trụ sở chính: Số 249 - Đường Trung Sơn, Đoạn II, Thôn Quan Miếu
Xã Quan Miếu, Huyện Đài Nam, Đài Loan,
Điện thoại: (886)-6-595- 3131
- Nhà máy: Số 15 - Đường Nam Hưng, Thôn Nam Loan, Tp. Vĩnh Khang,
Huyện Đài Nam, Đài Loan
Điện thoại: (886)-6- 2372 6131
- Chi nhánh Đài Bắc: Số 149 - Đường Ngũ Công, Khu Công nghiệp Ngũ Cổ,
Thôn Ngũ Cổ, Huyện Đài Bắc, Đài Loan
Điện thoại: (886-2) 2299 7070
- Chi nhánh Đài Trung: Số 2 - Đường 33, Khu Công nghiệp Đài Trung, Đài Loan
Điện thoại: (886-2) 2350 1010

6.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính

- Năm 1955: Thành lập nhà máy Thực Nghiệp TAYA, vốn pháp nhân NTD 200.000, diện tích khoản 990 m2, chuyên sản xuất kinh doanh dây cáp điện bọc cao su, dây cáp điện ngoài trời, dây điện bọc lớp bố, dây điện xe hơi;
- Năm 1958-1962: nghiên cứu sản xuất dây bọc nhựa PVC, dây điện công trình, dây điện xe hơi bọc nhựa, 2 lần tăng vốn lên NTD 600.000 và NTD 2.000.000, đổi tên Công ty Thực Nghiệp Cổ phần Hữu hạn TAYA.
- Năm 1967: Dời nhà xưởng vào Khu Công nghiệp Cán Tre, tăng vốn lên NTD 5.000.000, đổi tên thành Công ty CPHH Dây và Cáp điện TAYA.

- Năm 1968-1987: sau 9 lần tăng vốn và phát triển mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đến thời điểm năm 1987 số vốn là NTD 300.660.000, mua thêm mặt bằng tại Huyện Đài Nam xây dựng nhà xưởng, Tổng Công ty dời về Quan Miếu, Huyện Đài Nam, chính thức đưa dây cáp điện siêu cao áp đi vào hoạt động.
- Năm 1988: hợp nhất Công ty CPHH Dây Cáp điện Đại Hằng và tăng vốn lên NTD 750.000.000, mở rộng thiết bị chế tạo sản phẩm dây cáp điện lực siêu cao áp. Tháng 10, Ủy Ban Chứng khoán thuộc Bộ Tài chính Đài Loan chấp thuận Công ty đăng ký niêm yết cổ phiếu. Tháng 12/1988, Cổ phiếu của Công ty chính thức lên sàn giao dịch.
- Năm 1989-2000: tăng vốn 9 lần và không ngừng mở rộng phát triển sản xuất. Đến năm 2000, số vốn đã lên đến NTD 5.572.260.000, hợp danh với Công ty Công nghiệp điện Cổ Hà (Nhật Bản) thành lập Công ty CPHH Tư vấn Công trình Đại Hà và đầu tư vào Công ty CPHH Đầu tư Sáng nghiệp TAYA, sản phẩm dây điện từ được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng QS-9000.
- Năm 2001-2003: thay đổi chiến lược hoạt động, giảm vốn xuống còn NTD 5.425.770.000

7. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

7.1. Cơ cấu tổ chức

- **Trụ sở chính và Nhà máy Đồng Nai:** Nơi đặt nhà máy sản xuất của Công ty tại phía Nam, có văn phòng làm việc của Tổng Giám Đốc và Các Ban chuyên trách gồm: Ban Kinh doanh tiếp thị, Ban Xưởng vụ, Ban Hành chính quản trị.
Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.
Điện thoại: 061-3836 361-4 Fax: 061 – 3836 388 Email: vndnstock@mail.taya.com.tw
- **Chi nhánh Hải Dương:** Nơi đặt nhà máy sản xuất dây điện và cáp điện cung cấp cho thị trường từ các tỉnh phía Bắc đến Đà Nẵng. Chi nhánh Hải Dương có cơ cấu tổ chức bộ máy tương tự như tại Nhà máy ở Đồng Nai. Trụ sở chính và các ban chuyên trách của Chi nhánh đặt tại Nhà máy. Đứng đầu chi nhánh là Phó Tổng Giám Đốc Taya Việt Nam.
Địa chỉ: Km 35 QL 5 – Xã Cẩm Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.
Điện thoại: 0320 – 3775888 Fax: 0320 – 3775896 Email: ct_chiu@mail.taya.com.tw
- **Các ban chuyên trách:** Là những ban trực tiếp điều hành Công việc của nhà máy theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc (đối với chi nhánh Hải Dương). Cơ cấu tổ chức của Taya có được thiết lập bao gồm: Ban kinh doanh tiếp thị, Ban Xưởng vụ, Ban Hành chính quản trị. Chức năng nhiệm vụ của các Ban được quy định như sau:

Ban Hành chính quản trị: Có chức năng quản lý nhân sự, quản lý tài chính và quản lý tổng vụ. Thực hiện nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, lương và các chính sách cho người lao động, xuất nhập khẩu và mua nguyên vật liệu, mua văn phòng phẩm và các thiết bị văn phòng, quản lý kho nguyên liệu.

Ban kinh doanh tiếp thị: Có chức năng trong việc xác định mục tiêu, phương hướng hoạt động tiếp thị. Mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, tham gia đấu thầu cung cấp sản phẩm, xây dựng giá bán và đưa ra giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy bán hàng, quản lý kho thành phẩm.

Ban xưởng vụ: Có chức năng trong việc điều động sản xuất và bảo đảm chất lượng sản phẩm. Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch sử dụng nguyên liệu, thực hiện các việc kiểm tra chất lượng, bảo trì sửa chữa và vận hành các máy móc thiết bị.

7.2. Lý lịch trích ngang của Hội đồng Quản trị,, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

1. Ông SHEN SHANG PANG

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam. Phó chủ tịch HĐQT Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan)

Ngày tháng năm sinh: 01/10/1953

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc Trung Hoa

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trường Đại học Côn Sơn, Đài Loan.

2. Ông SHEN SHANG TAO

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam, Phó Tổng giám đốc Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan).

Ngày tháng năm sinh: 16/12/1960

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc: Trung Hoa

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ

3. Ông SHEN SHANG HUNG

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam, chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CPHH dây và cáp điện Đại Á (Đài Loan).

Ngày tháng năm sinh: 16/11/1958

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc: Trung Hoa

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trường Đại Học Đài Loan, MBA Đại Học Emory, Hoa Kỳ.

4. Ông SHEN SAN YI

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam, Tổng Giám Đốc Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan).

Ngày tháng năm sinh: 09/3/1961

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc: Trung Hoa

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trường Đại Học Côn Sơn, Đài Loan.

5. Ông Wang Yen Huang

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.

Ngày tháng năm sinh: 25/8/1952

Nơi sinh: Đài Nam

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc: Trung Hoa

Trình độ văn hóa: MBA Trường Đại học khoa học kỹ thuật Cao Hùng , Đài Loan.

6. Ông CHIU CHIN TENG

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.

Ngày tháng năm sinh: 1/11/1950

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan.

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C)

Dân tộc: Trung Hoa

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Cao Đẳng Thương Nghiệp Đài Nam. Đài Loan.

Thành viên ban kiểm soát:

7. Ông KUO LAO FU

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Dây và Cáp Điện TAYA Việt Nam, chủ nhiệm phòng Tổng Giám Đốc Công ty CPHH dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan).

Ngày tháng năm sinh: 31/01/1945.

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan.

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C)

Dân tộc: Trung Hoa

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trung học Tân Phong, Đài loan, khoa Quản trị doanh nghiệp

8. Ông WANG WEN RUEY

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Triển

Ngày tháng năm sinh: 31/8/1951

Nơi sinh: Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C)

Dân tộc: Trung Hoa

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Đại Học Đông Ngô, Đài Loan.

9. Ông TU TING JUI

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dây và Cáp Điện TAYA Việt Nam, Chuyên viên cao cấp Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan).

Ngày tháng năm sinh: 19/08/1948

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan.

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C)

Dân tộc: Trung Hoa

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Cao đẳng Thương nghiệp Đài Nam. Đài Loan.

7.3. Thay đổi Tổng Giám Đốc trong năm:

Theo Biên bản họp HĐQT số 01-807/HĐQT-TAYA-VN ngày 27/08/2007, các thành viên trong HĐQT đã 100% nhất trí thông qua kể từ ngày 03 tháng 09 năm 2007 Ông Chen Ping Sen thôi giữ Tổng Giám Đốc và Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Dây và Cáp Điện TAYA Việt Nam. Ông Wang Yen Huang được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc và Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Dây và Cáp Điện TAYA Việt Nam thay cho Ông Chen Ping Sen kể từ ngày 3 tháng 9 năm 2007.

7.4. Số lượng Cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Taya Việt Nam ở Trụ sở chính Đồng Nai và Chi nhánh Hải Dương đến thời điểm 31/12/2007 là 542 người với 69 nhân viên quản lý. Lao động nước ngoài chiếm 2,52% tổng số lao động và chủ yếu giữ các vị trí quản lý. Trình độ văn hóa của lao động chiếm tỷ lệ như sau: trình độ đại học và trên đại học chiếm 13,59%, trung cấp chiếm 11,65% và trung học phổ thông trở xuống chiếm 74,76%.

Chính sách lương:

Mức lương và thời gian thử việc được quy định theo trình độ văn hóa:

Trình độ	Thời gian thử việc	Mức lương sau thử việc (không bao gồm trợ cấp)
Hết lớp 12	1 tháng	970.000 đồng
Trung cấp	1 tháng	1.100.000 đồng
Đại học, Cao đẳng	2 tháng	1.700.000 đồng
Lái xe	1 tháng	1.500.000 đồng
Phiên dịch	1 tháng	Theo thỏa thuận

Khi kết thúc thời gian thử việc, Ban Giám đốc sẽ đánh giá khả năng làm việc và nhận chính thức. Lúc này mức lương sẽ được tăng lên từ 7% - 15% tùy vị trí. Tiếp đó, cứ 1 năm 1 lần (thường là vào cuối năm) dựa vào đánh giá Ban Giám đốc sẽ quyết định tăng lương cho nhân viên. Việc tính toán lương tăng ca, làm đêm theo quy định của Luật Lao động

Ngoài tiền lương, người lao động tùy theo vị trí công việc mà được hưởng các khoản trợ cấp như trợ cấp chức vụ, trợ cấp làm đêm, trợ cấp chức vụ, trợ cấp tiếng Hoa, trợ cấp chuyên cần, trợ cấp giao thông, trợ cấp khác...

Chính sách thưởng:

Nhân viên trong Công ty làm việc trên 1 năm được thưởng tháng lương thứ 13. Mức thưởng này từ 2 tháng lương bình thường trở lên tùy theo lợi nhuận hàng năm của Công ty (trong năm 2007, nhân viên của Công ty được thưởng 2 tháng lương bình thường).

Ngoài mức thưởng trên, nhân viên còn được hưởng các phúc lợi khác vào dịp lễ 30/4, 1/5, tặng quà và bánh Trung thu vào dịp Tết và Trung thu, được công ty chi trả tiền đồng phục, tiền cơm trưa và tiền mừng cưới...

Chính sách đào tạo nhân viên:

Đào tạo chuyên môn: Đào tạo tại chức theo định kỳ và đào tạo tại nước ngoài.

7.5. Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị

Theo Biên bản họp HĐQT số 01-807/HĐQT-TAYA-VN ngày 27/08/2007, các thành viên trong HĐQT đã 100% nhất trí thông qua kể từ ngày 03 tháng 09 năm 2007 Ông Chen Ping Sen thôi giữ Tổng Giám Đốc và Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Dây và Cáp Điện TAYA Việt Nam. Ông Wang Yen Huang được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc và Thành viên Hội

đồng Quản trị Công ty CP Dây và Cáp Điện TAYA Việt Nam thay cho Ông Chen Ping Sen kể từ ngày 3 tháng 9 năm 2007.

8. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

8.1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

8.1.1 Thành phần của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

- Hội đồng Quản trị

Ông Shen Shang Pang	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Shen Shang Tao	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Wang Yen Huang	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Shen Shang Hung	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Shen San Yi	Thành viên Hội đồng Quản trị

Trong các thành viên Hội đồng Quản trị, chỉ có Ông Wang Yen Huang là Tổng Giám Đốc trực tiếp tham gia điều hành Công ty, các thành viên còn lại đều là thành viên độc lập không tham gia điều hành.

- Ban kiểm soát

Ông Kuo Lao Fu	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Tu Ting Jiu	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Wang Wen Reuy	Thành viên Ban kiểm soát

8.1.2 Quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị

- Thành viên Hội đồng Quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội Đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng hoặc nếu không thỏa thuận thì chia đều
- Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không) hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị
- Các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.

8.1.3 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số lượng sở hữu	Số lượng cam kết nắm giữ
I	Hội đồng Quản trị			
1.	Shen Shang Pang	Chủ tịch HĐQT	60.480	54.990
2.	Shen Shang Tao	Phó chủ tịch HĐQT	38.730	33.350
3.	Shen San Yi	Thành viên HĐQT	39.230	18.250
4.	Shen Shang Hung	Thành viên HĐQT	40.210	26.020
5.	Wang Yen Huang	Thành viên HĐQT	0	0
II.	Ban kiểm soát			

1.	Kuo Lao Fu	Trưởng Ban kiểm soát	820	750
III.	Ban Giám Đốc			
1.	Chiu Chin Teng	Phó TGD	30.820	15.000
<i>Chen Ping Sen</i>		<i>Thôi giữ Thành viên HĐQT, TGD kể từ 3/9/2007</i>	9.650	9.650

8.1.4 Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và những người điều hành chủ chốt khác trong Công ty

Không chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm 2007. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm 2008 dự định là 3% lợi nhuận sau thuế sau khi trừ đi trích lập các quỹ và được đại hội cổ đông thông qua.

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông đến ngày 31/12/2007

Cổ đông	Số cổ phiếu	%
Tổng số cổ phần Công ty	26.573.548	100
Cổ đông sáng lập		
Taya Electric Wire & Cable Co., Ltd	15.944.950	60
Great China Electric Wire & Cable Co., Ltd	5.314.940	20
HĐQT, BKS		
Thành viên HĐQT	178.650	20
Thành viên BKS	820	
Cổ phiếu quỹ	9.363	
Các cổ đông khác	5.124.825	
Tổng cộng	26.573.548	100

Đồng nai, ngày 01 tháng 04 năm 2008

TỔNG GIÁM ĐỐC

WANG YEN HUANG